

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO NGÀY

*(Kèm theo Công văn số 378-CV/ĐU ngày 14/5/2025
của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Việc thực hiện các chủ trương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp¹

1. Việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp

1.1. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, bỏ cấp huyện

- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc (thời gian họp, nội dung họp)
- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản)
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện (nếu có)
- Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân (nếu có)
- Kết quả việc lấy ý kiến nhân dân
- Khái quát kết quả chung đến thời điểm báo cáo

1.2. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chung của hai tỉnh Quảng Ngãi, Kon Tum; số cuộc họp chung giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum (thời gian họp, nội dung họp).
- Việc xây dựng, hoàn thiện đề án, báo cáo Chính phủ theo quy định.
- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản);
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện (nếu có)
- Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân (nếu có)
- Kết quả việc lấy ý kiến nhân dân
- Khái quát kết quả chung đến thời điểm báo cáo

1.3. Việc kết thúc thanh tra cấp huyện, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc thanh tra cấp tỉnh

- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc (thời gian họp, nội dung họp)

¹ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18

- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản)
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện (nếu có)
- Khái quát kết quả chung đến thời điểm báo cáo

1.4. Về dự kiến các phương án sau sắp xếp

- Số lượng tổ chức giảm dự kiến sau sắp xếp
- Về dự kiến sắp xếp, phân công, bố trí cán bộ, công tác nhân sự sau sắp xếp:
 - + Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư, giải quyết chính sách
 - + Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **dự kiến** điều động giữa các cấp.
 - + Số lượng cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Việc xây dựng phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới gắn với phương án nhân sự cấp ủy khóa mới.
- Hướng dẫn việc kiện toàn, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn KHCN tham gia cấp ủy các cấp.
- Số lượng tài sản, trụ sở làm việc dôi dư cần sắp xếp; thời hạn dự kiến xử lý xong việc sắp xếp trụ sở, tài sản.
- Việc bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ sau khi sắp xếp
- Thời hạn dự kiến hoàn thành toàn bộ phương án sắp xếp
- Tiến độ hoàn thành (tự đánh giá tính đến thời điểm báo cáo)

1.5. Việc xây dựng và thực hiện kịch bản tăng trưởng trước và sau khi sắp xếp

- Việc xây dựng quy hoạch, kịch bản tăng trưởng, báo cáo chính trị, chuẩn bị nhân sự của địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính, nêu rõ động lực tăng trưởng theo lĩnh vực, dự án, tỷ lệ giải ngân đầu tư công:
 - + Động lực tăng trưởng chủ yếu trước sắp xếp (lĩnh vực, số lượng dự án)
 - + Động lực tăng trưởng chủ yếu sau sắp xếp (lĩnh vực, số lượng dự án)
 - + Nội dung khác giữa trước và sau khi sắp xếp
- Những nội dung về phát huy hết lợi thế tối đa, tiềm năng; duy trì đặc thù riêng của địa phương sau sắp xếp.
- Tính khả thi, lộ trình, tiến độ thực hiện các động lực tăng trưởng mới; đổi mới khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; các dự án trọng điểm.
- Việc xử lý các dự án tồn đọng và các vấn đề phát sinh sau sắp xếp.

1.6. Văn bản của địa phương phải cập nhật, sửa đổi sau sắp xếp

- Số lượng văn bản
- Lĩnh vực
- Nội dung văn bản
- Nội dung cần Trung ương hướng dẫn
- Những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công chuẩn bị và tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Việc tổ chức quán triệt và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị.
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, trong đó có kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp tỉnh và cấp xã.
- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn các Tiểu ban, các Tổ giúp việc
- Việc chuẩn bị Văn kiện trình đại hội; quy chế làm việc của tổ chức đảng sau sắp xếp; trong đó nêu rõ những điểm khác biệt của văn kiện trước và sau khi sắp xếp, sáp nhập.
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện (nếu có)

II. Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Việc cập nhật, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương
- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản):
- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo (thời gian họp, nội dung họp)

Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức Phiên họp thứ II năm 2025 vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/5/2025.

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tổ chức Phiên họp thứ I năm 2025 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28/5/2025 để nghe báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thời gian qua; cho ý kiến về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian đến.

- Việc chỉ đạo cấp dưới cập nhật, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương và công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn:

2. Kết quả thực hiện

- Việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm
- Việc thực hiện số hóa tài liệu hiện hành, trong đó có việc số hóa tài liệu phục vụ bàn giao trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính (*số liệu văn bản, tài liệu được số hóa đến nay? tỷ lệ %*).
- Thành lập quỹ phát triển khoa học.
- Việc đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin; bố trí ngân sách cho KHCN (*nguồn vốn NSNN bố trí cho khoa học, công nghệ (tỷ đồng); tỷ lệ NSNN đã bố trí cho KHCN so với tổng chi ngân sách; tỷ lệ đã giải ngân cho khoa học công nghệ so với dự toán?*).
- Thực hiện cập nhật tài liệu, hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát; đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh vào phần mềm theo quy định (*số liệu cập nhật đến nay của từng nội dung, tỷ lệ %*).
- Việc triển khai và đưa vào sử dụng các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng các cấp.
- Thành lập/kiện toàn Phòng chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy.
- Việc sử dụng các dịch vụ trong công tác đảng.
- Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).

III. Việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Việc cập nhật, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương
- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản)
- Việc chỉ đạo cấp dưới cập nhật, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương và công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn
- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thời gian họp, nội dung họp).
- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công
- Số dự án còn vướng mắc
- Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).
- Việc ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch của cấp ủy sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

2. Kết quả thực hiện (báo cáo kết quả vào ngày 15 hàng tháng hoặc khi có nội dung quan trọng, cần thiết)

- Đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc theo từng tháng, quý, nửa năm và cả năm.
- Việc thực hiện các dự án trọng điểm, các động lực tăng trưởng; phân tích kết quả, dự báo mức độ hoàn thành theo kế hoạch, khó khăn, vướng mắc trong quá

trình thực hiện, làm rõ các các động lực tăng trưởng trong năm 2025 và những động lực phát huy trong giai đoạn tiếp theo.

- Việc tháo gỡ, hướng dẫn cấp dưới, địa phương tháo gỡ các dự án có khó khăn, vướng mắc (số lượng, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc).

- Việc điều chỉnh, ứng phó với tình hình, diễn biến phức tạp, khó lường.

- + Việc thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương

- + Việc chủ động của địa phương.

- Đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của Đảng, các cơ quan Trung ương như: Các Chương trình, Kế hoạch hành động, Chỉ thị, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ như: Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 1/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

IV. Chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân; về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Số lượng các cuộc họp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thời gian họp, nội dung họp)

- Số lượng các văn bản ban hành có liên quan của cấp tỉnh (Số, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, nội dung văn bản)

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện (nếu có).

V. Văn bản xin ý kiến các cơ quan Trung ương chưa được giải quyết

- Văn bản xin ý kiến liên quan đến các kết luận thanh tra (số lượng, nội dung kiến nghị)

- Văn bản ý kiến liên quan đến Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (số lượng, nội dung kiến nghị).

- Các nội dung kiến nghị khác (số lượng, nội dung kiến nghị)

VI. Một số vấn đề cần quan tâm

- Cập nhật tiến độ thực hiện các thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ; những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).

- Tình hình nổi lên của địa bàn, lĩnh vực, nhất là những dấu hiệu vi phạm, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc dư luận; tập trung đánh giá những nội dung

sau:

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hiện quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

+ Việc xây dựng quy hoạch, kịch bản tăng trưởng, báo cáo chính trị, chuẩn bị nhân sự của địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính, nêu rõ động lực tăng trưởng theo lĩnh vực, dự án, tỷ lệ giải ngân đầu tư công; các vấn đề nổi lên cần quan tâm liên quan đến sắp xếp, sáp nhập.

+ Việc quyết định, cho chủ trương, tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý tài chính, dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, đất đai, tài nguyên khoáng sản, mua sắm tài sản công, khoa học, công nghệ ...

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm,..

+ Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra.

- Việc tiếp nhận, tham mưu xử lý, giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận xã hội liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (nếu có).
